

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

### 1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

1.1 Tên học phần (tiếng Việt):	Luật Kinh doanh bảo hiểm
1.2 Tên học phần (Tiếng Anh):	Law on Insurance Business
1.3 Trình độ đào tạo:	Đại học
1.4 Định hướng đào tạo:	Ứng dụng
1.5 Mã học phần:	011333
1.6 Số tín chỉ:	2
1.7 Thuộc khối kiến thức:	Kiến thức chuyên ngành
1.8 Phân bổ thời gian (số giờ):	
- Lý thuyết:	15
- Bài tập, thảo luận:	0
- Thực hành:	15
- Tự học:	55
1.9 Bộ môn/Khoa phụ trách học phần:	Bộ môn Luật/Khoa Kinh tế - Luật
1.10 Điều kiện tham gia học phần:	
- Điều kiện tiên quyết:	Lý luận chung Nhà nước và pháp luật
- Học phần học trước:	Luật thương mại 1, Luật thương mại 2
- Học phần song hành:	Không

### 2. MÔ TẢ TÓM TẮT NỘI DUNG CỦA HỌC PHẦN

Học phần Luật kinh doanh bảo hiểm giúp sinh viên nắm bắt bản chất, đặc thù của quan hệ bảo hiểm, các loại hình bảo hiểm thương mại, quy định của pháp luật về thành lập, giải thể, phá sản doanh nghiệp bảo hiểm, các quy định pháp luật về hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm dân sự, con người, tài sản, quản lý nhà nước trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm.

### 3. MỤC TIÊU CỦA HỌC PHẦN

#### 3.1. Mục tiêu chung

Học phần nhằm mục tiêu giúp sinh viên hiểu được kiến thức cơ bản về bảo hiểm thương mại và hoạt động kinh doanh bảo hiểm; sử dụng được địa vị pháp lý của các chủ thể thực hiện hoạt động kinh doanh bảo hiểm; hợp đồng bảo hiểm; quản lý nhà

nước trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm; phòng ngừa rủi ro và dự đoán được xu hướng vận động của pháp luật bảo hiểm.

### 3.2. Mục tiêu cụ thể

#### 3.2.1. Về kiến thức

- Tổng hợp những nội dung liên quan đến pháp luật kinh doanh bảo hiểm;
- Phân biệt các chủ thể kinh doanh bảo hiểm; nội dung cơ bản của các loại hình bảo hiểm;
- Đánh giá các điều khoản của hợp đồng bảo hiểm

#### 3.2.2. Về kỹ năng

- Phân tích các vấn đề pháp lý liên quan đến lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm;
- Tranh luận, phản biện các vấn đề pháp lý về kinh doanh bảo hiểm;
- Thuyết trình, phân tích, đánh giá các hành vi trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm.

#### 3.2.3. Về mức tự chủ và chịu trách nhiệm

- Trách nhiệm đối với việc học tập, làm việc nhóm;
- Tôn trọng pháp luật;
- Nghiêm túc, khách quan trong nghiên cứu khoa học và đánh giá các vấn đề lý luận, thực tiễn về giải quyết các tình huống liên quan pháp luật về kinh doanh bảo hiểm.
- Tự chủ sử dụng các kiến thức đã học, tích cực tìm hiểu quy định pháp luật mới.

## 4. CHUẨN ĐẦU RA CỦA HỌC PHẦN

### 4.1 Chuẩn đầu ra của học phần:

Ký hiệu	Nội dung
CLO1	Trình bày các khái niệm cơ bản trong Luật kinh doanh bảo hiểm
CLO2	Phân tích địa vị pháp lý của các chủ thể kinh doanh bảo hiểm
CLO3	Phân tích các vấn đề pháp lý về hợp đồng trong hoạt động kinh doanh bảo hiểm
CLO4	Phân tích hoạt động quản lý nhà nước trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm
CLO5	Giải quyết các tình huống tranh chấp trong lĩnh vực bảo hiểm
CLO6	Thực hiện kỹ năng phân tích các vấn đề pháp lý liên quan đến lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm
CLO7	Tranh luận, phản biện các vấn đề pháp lý về luật kinh doanh bảo hiểm
CLO8	Thuyết trình, phân tích, đánh giá các hành vi trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm
CLO9	Trách nhiệm đối với việc học tập, làm việc nhóm
CLO10	Tôn trọng pháp luật
CLO11	Nghiêm túc, khách quan trong nghiên cứu khoa học và đánh giá các vấn đề lý luận, thực tiễn về giải quyết các tình huống liên quan pháp luật về kinh doanh bảo hiểm

### 4.2 Mối quan hệ giữa chuẩn đầu ra của học phần (CLOs) với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOs)



Chuẩn đầu ra của học phần	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10
CLO 1				M						
CLO 2				M						
CLO 3				M						
CLO 4				M						
CLO 5								M		
CLO6								M		
CLO7								M		
CLO8								M		
CLO9										A
CLO10										A
CLO11										A
<b>Tổng hợp học phần</b>				<b>M</b>				<b>M</b>		<b>A</b>

**Chú thích:** Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLOs với PLOs được xác định cụ thể như sau:

- *I (Introduced)* – Học phần có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức giới thiệu/bắt đầu.
- *R (Reinforced)* – Học phần có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...
- *M (Mastery)* – Học phần có hỗ trợ cao đạt được PLO và ở mức thuần thục/thông hiểu
- *A (Assessed)* – Học phần quan trọng (hỗ trợ tối đa việc đạt được PLO) cần được thu thập minh chứng để đánh giá chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

### 5. NỘI DUNG VÀ KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY:

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học	Phương pháp giảng dạy – học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
		GIỜ LÊN LỚP		

		Lý thuyết	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	Thực hành tại PM, PMP, DN	Tự học		
<b>Tuần 1:</b> Từ: .... Đến...	<b>Chương 1 Khái quát chung về bảo hiểm và luật bảo hiểm.</b> 1.1 Khái quát về bảo hiểm 1.2 Khái quát về Luật bảo hiểm	2				2	Thuyết giảng, thảo luận	Đọc trước tài liệu bắt buộc chương 1 Đọc Luật kinh doanh bảo hiểm Điều 1- Điều 4
	<b>Chương 2. Địa vị pháp lý của các chủ thể kinh doanh bảo hiểm</b> 2.1 Doanh nghiệp bảo hiểm 2.2 Doanh nghiệp môi giới bảo hiểm	3				3	Thuyết giảng, thảo luận	
<b>Tuần 2:</b> Từ: .... Đến...	<b>Chương 2. Địa vị pháp lý của các chủ thể kinh doanh bảo hiểm</b> (tt) 2.3 Đại lý bảo hiểm 2.4 Công ty bảo hiểm tương hỗ	4				4	Thuyết giảng	Đọc trước tài liệu bắt buộc chương 2 và 3
	<b>Chương 3. Khái quát về hợp đồng trong kinh doanh bảo hiểm</b> 3.1 Khái niệm đặc điểm của hợp đồng bảo hiểm 3.2 Chủ thể của hợp đồng bảo hiểm 3.3 Ký kết hợp đồng bảo hiểm 3.4 Thực hiện, chấm dứt hợp đồng bảo hiểm.		Thuyết trình					

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Phương pháp giảng dạy – học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	Thực hành tại PM, PMP, DN	Tự học		
	<b>Thực hành soạn thảo hợp đồng bảo hiểm</b>		1			5		Chuẩn bị máy tính, giấy viết và tham khảo các hợp đồng mẫu của các công ty bảo hiểm.
<b>Tuần 3:</b> Từ: .... Đến...	<b>Chương 4. Chế độ pháp lý về bảo hiểm nhân thọ</b> 4.1 Khái niệm đặc điểm của hợp đồng bảo hiểm con người 4.2 Các loại hợp đồng bảo hiểm con người 4.3 Một số vấn đề pháp lý trong hợp đồng bảo hiểm con người	3				3	SV: thuyết trình	Đọc trước tài liệu bắt buộc chương 4
	<b>Thực hành tranh luận tình huống pháp lý về bảo hiểm nhân thọ</b>		2			5		Đọc Luật kinh doanh bảo hiểm và các văn bản hướng dẫn thi hành
<b>Tuần 4:</b> Từ: .... Đến...	<b>Chương 5 Chế độ pháp lý về bảo hiểm phi nhân thọ</b> 5.1 Bảo hiểm tài sản 5.2 Bảo hiểm trách nhiệm dân sự	3				3	SV: làm bài tập tình huống, các nhóm	Đọc trước tài liệu bắt buộc chương 5



Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Phương pháp giảng dạy – học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	Thực hành tại PM, PMP, DN	Tự học		
	5.3 Bảo hiểm con người phi nhân thọ						tiến hành tranh luận	
	<b>Thực hành soạn thảo hợp đồng bảo hiểm tài sản</b>		2			5		Chuẩn bị máy tính, giấy viết và tham khảo các hợp đồng mẫu của các công ty bảo hiểm.
<b>Tuần 5:</b> Từ: .... Đến...	Gặp gỡ chuyên gia		4			5	SV: trao đổi với chuyên gia	Chuẩn bị các câu hỏi muốn trao đổi với chuyên gia
	Kiểm tra giữa kỳ		1					
<b>Tuần 6:</b> Từ: .... Đến...	-Thực hành tranh luận các về kinh doanh bảo hiểm tình huống pháp lý -Thực hành giải quyết tình huống về kinh doanh bảo hiểm		4			5		Đọc Luật kinh doanh bảo hiểm và các văn bản hướng dẫn thi hành
	Kiểm tra Tổng kết		1				SV: kiểm tra GV: tổng kết và trả lời các câu hỏi (nếu có)	Ôn tập và chuẩn bị làm kiểm tra

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Phương pháp giảng dạy – học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	Thực hành tại PM, PMP, DN	Tự học		
<b>Tổng</b>		<b>15</b>	<b>15</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>55</b>		

## 6. HỌC LIỆU:

### 6.1 Tài liệu chính: (tối đa 3 quyển)

[1] Luật Kinh doanh bảo hiểm 2000 (sửa đổi, bổ sung 2010, 2019)

### 6.2 Tài liệu tham khảo: (tối đa 5 quyển)

[2] Bùi Hoàng Hải (2011), Pháp luật An sinh xã hội - kinh nghiệm của một số nước đối với Việt Nam, Nxb. Giáo dục;

[3] Bùi Thị Hằng Nga (2015), Pháp luật kinh doanh bảo hiểm, Nxb. Đại học quốc gia TP.HCM

[4] Nguyễn Tiến Hùng (2007), Giáo trình Nguyên lý và thực hành bảo hiểm, Nxb. Tài chính

## 7. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC PHẦN

### 7.1 Đánh giá quá trình: trọng số 40% trong điểm học phần

TT	PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ	MÔ TẢ	CÁC CDR ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ	CẤU TRÚC ĐIỂM THÀNH PHẦN
1	<b>Điểm chuyên cần:</b> Sinh viên đi học thường xuyên, không vắng quá 20% số buổi học Tham gia đầy đủ các hoạt động trên lớp và bài tập về nhà, tích cực pháp biểu xây dựng bài	- Đánh giá thái độ tích cực của sinh viên đối với môn học. - Đánh năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm cá nhân, tự định hướng hoạt động chuyên môn nghề nghiệp - Đánh giá được mức độ tiếp thu và vận dụng kiến thức của từng sinh viên	CLO1 CLO2 CLO3 CLO5 CLO7 CLO9	10%
3	<b>Thực hành nhóm:</b>	- Đánh giá mức độ tiếp thu và vận	CLO2	20%



	<p>- GV sẽ đưa ra các tình huống thực tế hoặc giả định, chia lớp thành các nhóm từ 3-5 sinh viên. Mỗi lần hai nhóm sẽ tranh luận đối kháng 1 tình huống.</p> <p>- Thực hành soạn thảo hợp đồng bảo hiểm, hai nhóm sẽ đóng vai hai bên trong quan hệ hợp đồng bảo hiểm để đàm phán, soạn thảo 1 hợp đồng bảo hiểm tài sản/con người.</p>	<p>dụng kiến thức của SV để giải thích các vấn đề liên quan đến pháp luật kinh doanh bảo hiểm.</p> <p>- Đánh giá được khả năng vận dụng được các kiến thức kinh tế vĩ mô nhằm giải quyết các vấn đề có liên quan đến lĩnh vực này.</p> <p>- Đánh giá được kỹ năng tư duy sáng tạo, tư duy phản biện, kỹ năng nói trước đám đông, kỹ năng làm việc nhóm của SV.</p>	<p>CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO9 CLO10 CLO11</p>	
4	<p><b>Bài tập thuyết trình:</b> Tùy vào sĩ số lớp, GV sẽ chia thành các nhóm, mỗi nhóm từ 5-7 SV. Mỗi nhóm sẽ được giao một đề tài cụ thể trong phạm vi môn học. Đề chủ đề của nhóm nào, nhóm đó sẽ lên trình bày trước lớp bằng file power point. Mỗi nhóm sẽ có 20 phút để thuyết trình và 10 phút tương tác, phản biện trước lớp học. GV sẽ có bảng điểm đánh giá chung của nhóm và đánh giá từng cá nhân tham gia nhóm.</p>	<p>- Đánh giá tinh thần chủ động, tích cực của sinh viên trong việc tìm kiếm thông tin, kiến thức liên quan đến học phần.</p> <p>- Đánh giá kỹ năng thuyết trình, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng ứng dụng công nghệ và vận dụng các công cụ hỗ trợ để chuyển tải nội dung môn học.</p> <p>- Đánh giá được tri thức của sinh viên thông qua quá trình chuẩn bị, các kỹ năng chuyên môn và tố chất cá nhân được phối hợp.</p>	<p>CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8 CLO9 CLO10</p>	20%
5	<p><b>Gặp gỡ chuyên gia</b></p>	<p>- Đánh giá khả năng ghi nhớ và vận dụng kiến thức đã học thông qua hoạt động giao lưu với chuyên gia.</p> <p>- Đánh giá sự nghiêm túc, nỗ lực, kiên trì trong nghiên cứu khoa học thông qua việc đặt câu hỏi cho chuyên gia.</p>	<p>CLO4 CLO5 CLO11</p>	10%
6	<p><b>Kiểm tra tự luận giữa kỳ:</b></p>	<p>- Đánh giá khả năng ghi nhớ và vận dụng các vấn đề pháp lý đã</p>	<p>CLO2 CLO3 CLO4</p>	40%



	Kiểm tra giữa kì 30-45 phút bằng hình thức nhận định, trắc nghiệm, bài tập tình huống	học. - Đánh giá khả năng vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết từng tình huống cụ thể. - Đánh giá khả năng phân tích, tư duy và biện luận. - Đánh giá khả năng tư duy hệ thống, giải quyết các vấn đề thực tế được đưa ra trong bài kiểm tra.	<b>CLO6 CLO10</b>	
<b>TỔNG</b>				<b>100%</b>

### 7.2 Đánh giá kết thúc học phần: trọng số 60% trong điểm học phần

<b>PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ</b>	<b>MÔ TẢ</b>	<b>CÁC CDR ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ</b>	<b>CẤU TRÚC ĐIỂM THÀNH PHẦN</b>
<b>BÀI THI TỰ LUẬN: gồm 2 phần nhận định và tình huống</b> - Bài thi 60 phút - Bao gồm 06 câu hỏi nhận định (đúng/sai và giải thích) và bài tập tình huống (có thể có 1 hoặc nhiều câu hỏi nhỏ) - Nội dung đề thi là một trong những nội dung đã học, nhằm vận dụng kiến thức đã học để giải quyết tình huống liên quan đến Luật Kinh doanh bảo hiểm	<b>Đánh giá về kiến thức:</b> - Đánh giá khả năng ghi nhớ và vận dụng các vấn đề pháp lý. - - Đánh giá khả năng vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết từng tình huống, nhận định cụ thể.	<b>CLO2 CLO3 CLO4</b>	<b>40%</b>
	<b>Đánh giá về kỹ năng:</b> - Đánh giá khả năng phân tích, lập luận để giải quyết tình huống. - Đánh giá khả năng vận dụng tổng hợp được các kiến thức đã học để giải quyết tình huống (có thể bao hàm các kiến thức của các học phần trước có liên quan) - Đánh giá khả năng tư duy, phân tích, phản biện để bảo vệ được quan điểm cá nhân.	<b>CLO6</b>	<b>50%</b>
	<b>Đánh giá về mức tự chủ tự chịu trách nhiệm:</b> - Đánh giá tính tích cực, chủ động tiếp thu kiến thức và kỹ năng được học; có khả năng vận dụng những kiến thức đã học một cách linh hoạt trong từng tình huống thực tiễn.	<b>CLO10 CLO11</b>	<b>10%</b>
<b>Tổng</b>			<b>100%</b>

## 8. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN

### 8.1 Quy định về tham dự lớp học

- Tham gia lớp học nghiêm túc, tuân thủ các quy định chung của nhà trường.

### 8.2 Quy định về hành vi lớp học

- Sinh viên tham gia lớp học với tinh thần nghiêm túc, cầu thị.
- Sinh viên không làm việc riêng trong thời gian lên lớp, chỉ sử dụng các thiết bị phụ vụ cho nội dung học và hoạt động tương ứng trong từng buổi học.

### 8.3 Quy định về học vụ

- Sinh viên vắng không quá 20% tổng số buổi học (trừ trường hợp được nhà trường cho phép), vượt quá thì không được tham gia kiểm tra giữa kỳ.
- Thành viên nhóm thuyết trình không được vắng, nếu vắng sẽ được làm bài kiểm tra thay thế.
- Các bài tập nhóm, cá nhân phải tuân thủ theo mẫu và thời hạn nộp theo quy định của giảng viên.

## 9. HOLISTIC RUBRIC:

### 9.1. Rubric đánh giá điểm quá trình :

#### - Rubric đánh giá chuyên cần (10% điểm quá trình)

Tiêu chí	CĐR	Tỷ lệ	Mức chất lượng			
			Không đạt	Đạt	Tốt	Rất tốt
			0 – 4.9	5.0 – 6.9	7.0 – 8.4	8.5 – 10
Số buổi dự học (đủ tiết/buổi) theo thời khóa biểu	CLO 11	50%	Tham dự < 70% số buổi học	Tham dự từ 70% đến < 80% số buổi học	Tham dự từ 80% đến < 90% số buổi học	Tham dự từ 90% số buổi học trở lên.
Sự chủ động, tích cực tham gia thảo luận/trả lời câu hỏi	CLO 11	5 0%	Không tham gia thảo luận/trả lời đúng dưới 50% các câu hỏi về nội dung bài học.	Có tham gia thảo luận và trả lời đúng từ 50% đến dưới 70% các câu hỏi về nội dung	Có tham gia thảo luận và trả lời đúng từ 70% đến dưới 85% các câu hỏi về nội dung bài học.	Nhiệt tình tham gia thảo luận và trả lời đúng từ 85% đến 100% các câu hỏi về nội dung bài học.



				bài học.		
--	--	--	--	----------	--	--

**- Rubric đánh giá bài thực hành nhóm (20% điểm quá trình)**

Tiêu chí	CĐR	Tỷ lệ	Mức chất lượng			
			Không đạt	Đạt	Tốt	Rất tốt
			0 – 4.9	5.0 – 6.9	7.0 – 8.4	8.5 – 10
Tổ chức và phối hợp tham gia thực hiện của các thành viên trong nhóm	CLO7 CLO8 CLO9	15%	< 40% số lượng thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ nhóm	Từ 40% đến 60% số lượng thành viên trở lên tham gia thực hiện nhiệm vụ nhóm	Từ 60% đến 80% số lượng thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ nhóm	Từ 80% đến 100% thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ nhóm
Hình thức bài báo cáo kết quả làm việc nhóm	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	10%	Sơ sài, không đầy đủ các bộ cục (mở đầu, nội dung chính, kết luận), font chữ không đồng bộ, nhiều lỗi chính tả.	Các bộ cục (mở đầu, nội dung chính, kết luận) chưa rõ, font chữ đúng quy định, còn lỗi chính tả.	Đầy đủ các bộ cục (mở đầu, nội dung chính, kết luận) rõ ràng, font chữ đúng quy định, còn lỗi chính tả.	Đẹp, rõ ràng các bộ cục (mở đầu, nội dung chính, kết luận), không lỗi chính tả
Kỹ năng trình bày trước đám đông	CLO8 CLO9	15%	Nói nhỏ, không tự tin, không giao lưu với người nghe	Nói nhỏ, có giao lưu với người nghe, nhưng không tự tin.	Trình bày rõ ràng ở mức tốt, có phong cách tự tin khi giao lưu nhưng chưa xuất sắc.	Nói rõ, tự tin, thuyết phục, giao lưu với người nghe.
Tương tác/trả lời câu hỏi	CLO8 CLO9	30%	Trả lời đúng dưới 50% số câu hỏi được đặt ra.	Trả lời đúng từ 50% đến dưới 70% số câu hỏi được đặt ra.	Trả lời đúng từ 70% đến dưới 85% số câu hỏi được đặt ra.	Trả lời đúng từ 85% đến 100% số câu hỏi được đặt ra.
Nội dung Bài báo cáo kết quả làm việc nhóm	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8	30%	Đáp ứng dưới 50% yêu cầu về nội dung.	Đáp ứng từ 50% đến dưới 70% yêu cầu về nội dung.	Đáp ứng từ 70% đến dưới 80% yêu cầu về nội dung.	Đáp ứng từ 80% đến 100% yêu cầu về nội dung.

**- Rubric đánh giá bài thuyết trình nhóm (20% điểm quá trình)**

Tiêu chí	CĐR	Tỷ lệ	Mức chất lượng			
			Không đạt	Đạt	Tốt	Rất tốt
			0 – 4.9	5.0 – 6.9	7.0 – 8.4	8.5 – 10
Tổ chức và phối hợp	CLO7 CLO8	15%	< 40% số lượng thành	Từ 40% đến 60% số lượng	Từ 60% đến 80% số lượng thành	Từ 80% đến 100% thành

tham gia thực hiện của các thành viên trong nhóm	CLO9		viên tham gia thực hiện nhiệm vụ nhóm	thành viên trở lên tham gia thực hiện nhiệm vụ nhóm	viên tham gia thực hiện nhiệm vụ nhóm	viên tham gia thực hiện nhiệm vụ nhóm
Hình thức bài báo cáo kết quả làm việc nhóm	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	10%	Sơ sài, không đầy đủ các bộ cục (mở đầu, nội dung chính, kết luận), font chữ không đồng bộ, nhiều lỗi chính tả.	Các bộ cục (mở đầu, nội dung chính, kết luận) chưa rõ, font chữ đúng quy định, còn lỗi chính tả.	Đầy đủ các bộ cục (mở đầu, nội dung chính, kết luận) rõ ràng, font chữ đúng quy định, còn lỗi chính tả.	Đẹp, rõ ràng các bộ cục (mở đầu, nội dung chính, kết luận), không lỗi chính tả
Kỹ năng trình bày trước đám đông	CLO8 CLO9	15%	Nói nhỏ, không tự tin, không giao lưu với người nghe	Nói nhỏ, có giao lưu với người nghe, nhưng không tự tin.	Trình bày rõ ràng ở mức tốt, có phong cách tự tin khi giao lưu nhưng chưa xuất sắc.	Nói rõ, tự tin, thuyết phục, giao lưu với người nghe.
Tương tác/trả lời câu hỏi	CLO8 CLO9	30%	Trả lời đúng dưới 50% số câu hỏi được đặt ra.	Trả lời đúng từ 50% đến dưới 70% số câu hỏi được đặt ra.	Trả lời đúng từ 70% đến dưới 85% số câu hỏi được đặt ra.	Trả lời đúng từ 85% đến 100% số câu hỏi được đặt ra.
Nội dung Bài báo cáo kết quả làm việc nhóm	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8	30%	Đáp ứng dưới 50% yêu cầu về nội dung.	Đáp ứng từ 50% đến dưới 70% yêu cầu về nội dung.	Đáp ứng từ 70% đến dưới 80% yêu cầu về nội dung.	Đáp ứng từ 80% đến 100% yêu cầu về nội dung.

**- Rubric đánh giá hoạt động gặp gỡ chuyên gia (10% điểm quá trình)**

Tiêu chí	CĐR	Tỷ lệ	Mức chất lượng			
			Không đạt	Đạt	Tốt	Rất tốt
			0 - 4.9	5.0 - 6.9	7.0 - 8.4	8.5 - 10
Tham gia đầy đủ các buổi trao đổi với chuyên gia theo lịch thông báo	CLO11	50%	Tham dự < 70% số buổi trao đổi, đi trễ hoặc về sớm hơn 50% thời gian buổi trao đổi	Tham dự từ 70% đến < 80% số buổi trao đổi, đi trễ hoặc về sớm hơn 20% đến < 50% thời gian buổi trao đổi	Tham dự từ 80% đến < 90% số buổi trao đổi, đi trễ hoặc về sớm hơn < 20% thời gian buổi trao đổi	Tham dự từ 90% số buổi trao đổi trở lên, tham gia trọn vẹn thời gian buổi trao đổi, không đi trễ, về sớm.
Tham gia tích cực các hoạt	CLO 1 CLO 2	20%	Không chuẩn bị tài liệu,	Chuẩn bị sơ sài, chi, gửi	Chuẩn bị tương đối	Chuẩn bị tốt, chi, gửi



động mà chuyên gia đề ra (chuẩn bị tài liệu trước, gửi feedback, nộp báo cáo, thu hoạch, bài tập... khi có yêu cầu)	CLO 3 CLO 4 CLO 5 CLO 6 CLO 11		chỉ tham dự nhưng không gửi Feedback khi có yêu cầu	Feedback khi có yêu cầu một cách hạn chế	đầy đủ, gửi Feedback khi có yêu cầu	Feedback khi có yêu cầu một cách tích cực, trách nhiệm, có tính xây dựng
Tương tác (hỏi/đáp) với chuyên gia trong giờ học	CLO 8 CLO 9	30%	Không giao lưu với chuyên gia	Giao lưu một cách hạn chế với chuyên gia	Có giao lưu với chuyên gia ở mức độ tương đối	Chủ động, tích cực tham gia phát vấn, trao đổi cùng chuyên gia

**- Rubric đánh giá bài kiểm tra giữa kỳ (40% điểm quá trình)**

Tiêu chí	CĐR	Cấu trúc điểm thành phần	Mức chất lượng			
			Không đạt	Đạt	Tốt	Rất tốt
			0 – 4.9	5.0 – 6.9	7.0 – 8.4	8.5 – 10
Mức cơ bản	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5 CLO 6	60%	Trả lời đúng dưới 50% nội dung yêu cầu trong bài thi.	Trả lời đúng từ 50% đến dưới 70% nội dung yêu cầu trong bài thi.	Trả lời đúng từ 70% đến dưới 85% nội dung yêu cầu trong bài thi.	Trả lời đúng từ 85% đến 100% nội dung yêu cầu trong bài thi.
Mức nâng cao	CLO 7 CLO 8 CLO 9 CLO 10 CLO 11	40%				

**9.2. Rubric đánh giá điểm thi cuối kỳ (tự luận)**

Tiêu chí	CĐR	Cấu trúc điểm thành phần	Mức chất lượng			
			Không đạt	Đạt	Tốt	Rất tốt
			0 – 4.9	5.0 – 6.9	7.0 – 8.4	8.5 – 10
Mức cơ bản	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5 CLO 6	60%	Trả lời đúng dưới 50% nội dung yêu cầu trong bài thi.	Trả lời đúng từ 50% đến dưới 70% nội dung yêu cầu trong bài thi.	Trả lời đúng từ 70% đến dưới 85% nội dung yêu cầu trong bài thi.	Trả lời đúng từ 85% đến 100% nội dung yêu cầu trong bài thi.
Mức nâng cao	CLO 7 CLO 8 CLO 9	40%				

	CLO 10 CLO 11					
--	------------------	--	--	--	--	--

### 9.3. Rubric đánh giá chuẩn đầu ra học phần

Chuẩn đầu ra môn học	Tỷ lệ	Mới bắt đầu	Biết sơ sài	Hiểu sơ bộ	Hiểu cặn kẽ	Hiểu
		0 - 3.4	3.5 - 4.9	5.0 - 6.9	7.0-8.4	8.5-
CLO1	5%	Mới thu nhận được một số ít thông tin mang tính rời rạc	Mới thiết lập được sự liên hệ giữa một số ít thông tin được thu nhận	Hiểu được các thông tin cơ bản và thiết lập được mối liên hệ sơ lược giữa chúng	Hiểu khá đầy đủ các thông tin cần thiết và thiết lập được mối liên hệ giữa chúng	Hiểu đầy đủ thông tin cần thiết. Có thể khái quát hóa các thông tin thu được và đánh giá được chức năng của các thành phần khác nhau và sáng tạo mới.
CLO2	10%					
CLO3	10%					
CLO4	15%					
CLO5	10%					
CLO6	10%					
CLO7	10%					
CLO8	10%					
CLO9	5%					
CLO10	5%					
CLO11	10%					
<b>Tổng điểm</b>	<b>100%</b>					

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 7 năm 2023.

1. Hiệu trưởng ✓

*Vank*

TS. Nguyễn Văn Khoa

Trưởng khoa

*Phúc*

Đào Ngọc Phúc

Trưởng bộ môn

*Thị Đông*

TS. Thị Đông